

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TML22B3
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)		Giáo dục Chính trị(2)		Tin học(2)	Pháp luật(1)		Kỹ năng mềm(2)		An toàn lao động điện lạnh(2)		Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh(3)		Điện tử căn bản(5)		Kỹ thuật nguội(3)		Điểm TB	Xếp loại
1	2255202051947	Trần Quốc	Nhi	23/08/2007	7.1	6.2	5.8	2.5	5.7	0.2	0.0	0.0	5.6	2.3									Yếu
2	2255202051948	Nguyễn Ngọc	Phát	10/08/2007	6.3	8.2	6.3	6.1	7.2	5.7	8.4	8.8	5.5	7.3									Khá
3	2255202051949	Phạm Thanh	Phong	22/11/2007	8.5	6.7	6.2	2.3	5.6	0.2	0.0	7.5	5.0	3.4									Yếu
4	2255202051952	Huỳnh Nhật	Quang	20/11/2007	7.8	5.2	6.2	5.7	6.8	0.2	7.2	7.0	4.6	5.4									Trung bình
5	2255202051954	Lê Hữu	Thanh	13/08/2005	7.5	6.9	6.0	5.5	6.1	1.7	8.1	6.9	7.1	6.2									Trung bình
6	2255202051955	Nguyễn Kim	Thành	08/01/2007	8.1	7.0	6.5	5.6	8.2	6.3	7.2	8.5	7.6	7.2									Khá
7	2255202051956	Huỳnh Bảo	Tín	07/07/2007	8.8	6.4	6.1	5.3	8.3	6.3	8.0	6.9	4.8	6.8									Trung bình
8	2255202051957	Đào Trung	Tính	08/09/2004	6.0	7.7	6.5	6.7	9.2	0.3	7.7	8.5	7.2	6.7									Trung bình
9	2255202051958	Trần Minh	Trí	28/11/2007	5.7	7.2	5.6	5.9	9.2	5.1	7.5	7.4	5.5	6.8									Trung bình
10	2255202051959	Lê Quang	Tuấn	02/02/2007	8.8	5.8	5.7	6.4	8.0	5.4	7.9	8.5	5.7	6.9									Trung bình
11	2255202051961	Võ Quốc	Việt	19/12/2007	5.9	5.6	6.1	7.9	7.9	5.6	7.1	8.3	7.7	7.1									Khá
12	2255202051964	Trịnh Tấn	Lợi	07/09/2007	7.7	6.1	5.2	4.9	3.1	0.4	8.0	8.0	4.4	5.4									Trung bình
13	2255202051965	Hà Thanh	Phong	18/10/2006	5.8	5.6	5.7	6.4	7.6	1.7	6.9	7.6	5.4	5.9									Trung bình

Lưu ý: Môn học **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái